CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 461/TTr-CP ngày 21/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 198 công dân hiện đang cư trú tại Đài Loan (Trung Quốc) (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư Pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Phúc

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 45/QĐ-CTN ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch nước)

1. **SỄN NGỌC LINH**, sinh ngày 18/3/1995 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
Hiện trú tại: Số 72, ngõ Cao Mã Tam, khóm 029, phường Nhân Mỹ, khu Điểu Tùng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1308493 cấp ngày 27/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

2. **LAI BỬU NGA**, sinh ngày 25/9/1990 tại Tp. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 13, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh theo GKS số 191 ngày 10/10/1990
Hiện trú tại: Số 2-3 Đông Khê, khóm 004, phường Đại Dương, thị trấn Kim Sa, huyện Kim Môn, tỉnh Phúc Kiến, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4165389 cấp ngày 13/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 202DC/124 Lãnh Binh Thăng, phường 13, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh.

3. **NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU**, sinh ngày 20/10/1988 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 20 ngày 01/12/2004
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 96, phố Trúc Môn, khóm 018, phường Trúc Hậu, khu Nhân Vũ, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1118729 cấp ngày 23/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

4. **BÙI CẨM THU**, sinh ngày 11/6/1999 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 066 ngày 23/6/1999

Hiện trú tại: Số 373-1, đoạn 1, đường Đông Sơn, khóm 030, phường Hòa Bình, khu Bắc Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3615185 cấp ngày 04/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

5. **NGUYỄN VĂN THẮNG**, sinh ngày 07/9/1990 tại Nghệ An — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Nghi Trường, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An theo GKS số 210 ngày 27/10/2017
Hiện trú tại: Số 96, đường Đại Nam, khóm 004, phường Đại Nam, thị trấn Phố Lý, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5296228 cấp ngày 29/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Nghi Trường, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

6. **LÊ THỊ HUỲNH NHƯ**, sinh ngày 16/5/1995 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, thành phố Trà Vinh theo GKS số 208 ngày 29/9/2000
Hiện trú tại: Tầng 3, số 2, ngách 14, ngõ 184, phố Trường Sa, khóm 029, phường Đông Hải, thành phố Đài Đông, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3746041 cấp ngày 04/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ.

7. **DƯƠNG THỊ TUYẾT KHA**, sinh ngày 01/01/1998 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 165/2017 ngày 24/4/2017
Hiện trú tại: Lầu 6-1, số 384, đường Dụ Thành Nam, khóm 012, phường Dụ Tân, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3084572 cấp ngày 20/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Châu Phú, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

8. **PHAN THỊ CƯNG EM**, sinh ngày 11/12/1973 tại Thừa Thiên Huế — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế theo GKS số 127/98

Hiện trú tại: Tầng 4-1, số 460, đường Phục Hưng, khóm 011, phường Thái Sơn, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu/CCCD/CMND số: C3465342 cấp ngày 15/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 04 Nguyễn Phúc Nguyên, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

9. **PHẠM THỊ HUYỀN**, sinh ngày 09/3/1994 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo GKS ngày 04/12/2006
Hiện trú tại: Số 17-1 Trà Khoa, khóm 002, thôn Đại Hồ, xã Phiên Lộ, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2466963 cấp ngày 21/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Mỹ 1, Xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

10. **ĐÀO THỊ DIỄM MY**, sinh ngày 24/5/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường Thới Long, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ theo GKS số 1164/97 ngày 29/12/1997
Hiện trú tại: Tầng 4-3, số 123, đường Vinh Điền, khóm 002, phường Bồng Lai, thị trấn Triều Châu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1111482 cấp ngày 20/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Thạnh, phường Thới Long, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

11. **HỒ THỊ XUYẾN**, sinh ngày 01/01/1981 tại Long An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An theo GKS số 224 ngày 13/9/2017
Hiện trú tại: Tầng 7, số 334, đường Đông Đĩnh, khóm 035, phường Đĩnh Tường, khu Noãn Noãn, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4009053 cấp ngày 11/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

12. **NGUYỄN THANH THÙY**, sinh ngày 26/3/1981 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Hiện trú tại: Tầng 2, Số 51, đường Trường Xuân, khóm 005, phường Văn Hóa, thành phố Nghi Lan, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3423353 cấp ngày 14/6/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 34, khóm 4, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

13. **LẠI THỊ THÚY KIỀU**, sinh ngày 23/9/1984 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo GKS số 695 ngày 06/7/2021
Hiện trú tại: Số 14, ngõ 257, phố Đại An, khóm 018, phường Lý Tưởng, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2366844 cấp ngày 07/4/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Gò Cát, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

14. **HOÀNG THỊ CẨM HÀ**, sinh ngày 20/10/1988 tại Quảng Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo GKS số 146 ngày 19/1/2016
Hiện trú tại: Số 227, đường Vinh Dân, khóm 010, phường Hưng Nhân, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2263817 cấp ngày 19/11/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

15. **VŨ THỊ PHƯƠNG**, sinh ngày 28/7/1995 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương theo GKS số 206/2006 ngày 01/9/2006
Hiện trú tại: Số 10, ngõ 113, đường Đại Phong Nhị, khóm 018, phường Bảo Châu, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8532924 cấp ngày 20/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

16. **CÁM A LÀN**, sinh ngày 02/02/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tây, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
Hiện trú tại: Số 7, ngách 131, ngõ 868, đường Khánh Quang,

khóm 010, phường Đông Viên, khu Ô Nhật, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8141408 cấp ngày 24/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 12 đường số 14B, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

17. **THẠCH THỊ TÚ NGHI**, sinh ngày 06/6/1997 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 20 ngày 28/02/2000
Hiện trú tại: Lầu 4, số 304, đường Nhị Linh, khóm 011, phường Tam Linh, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5866643 cấp ngày 07/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

18. **LÂM THỊ HƯƠNG**, sinh ngày 10/6/1982 tại Tuyên Quang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 1211, đường Văn Tâm Nam, khóm 008, phường Thụ Vương, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8935895 cấp ngày 25/02/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

19. **ĐINH KIM THƠ**, sinh ngày 25/5/1984 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 2631
Hiện trú tại: Số 52, đường Hưng Hoa, khóm 003, phường Tây Bình, thị trấn Uyển Lý, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3049051 cấp ngày 08/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu phố Rạch Sơn, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

20. **NGUYỄN THỊ HỒNG GẤM**, sinh ngày 07/02/1989 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo KGS số 279

Hiện trú tại: Số 1, ngách 2, ngõ 662, đoạn 1, đường Trung Chính, khóm 002, phường Thượng Luân, khu Nhân Đức, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1112613 cấp ngày 23/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

21. **NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG**, sinh ngày 15/9/1994 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 183 ngày 26/8/1996
Hiện trú tại: Số 76, đường Hưng An, khóm 005, phường Trang Mỹ, khu Đại Giáp, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2426937 cấp ngày 17/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

22. **THÁI THỊ THANH THÚY**, sinh ngày 13/3/2000 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ theo GKS số 1256 ngày 29/7/2006
Hiện trú tại: Số 26, ngõ 380, đường Trung Hoa, khóm 023, thôn Hòa Mục, xã Trung Bộ, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4962456 cấp ngày 23/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Lợi 1, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

23. **TRỊNH THỊ THU THE**, sinh ngày 16/7/1997 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 267 ngày 23/12/2013
Hiện trú tại: Số 1, ngách 33, ngõ 367, đường Viên Thông, khóm 012, phường Cẩm Xương, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4578671 cấp ngày 06/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

24. **NGUYỄN THỊ KIM NHO**, sinh ngày 30/4/1998 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS cấp ngày 15/6/2000
Hiện trú tại: Số 3, đường Nam Sinh, khóm 002, phường Thạch Khê, thị trấn Đẩu Nam, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3865199 cấp ngày 01/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

25. **PHAN THANH LAN**, sinh ngày 02/9/1991 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 4, số 9, ngõ 437, phố Thành Chương Nhị, khóm 015, phường Trung Hiếu, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8184574 cấp ngày 04/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Tân Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

26. **LÊ NGUYỄN ANH THƯ**, sinh ngày 09/8/2000 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 421 cấp ngày 27/11/2000
Hiện trú tại: Số 172, phố Hưng Đông Nhất, khóm 003, phường Nội Quan Đế, thị trấn Đông Cảng, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5798350 cấp ngày 29/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

27. **PHẠM GIANG NGỌC**, sinh ngày 25/11/1992 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hắc Dịch, huyện Châu Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo GKS số 403 ngày 07/12/1992
Hiện trú tại: Số 12, ngách 3, ngõ 73, đường Chính Nghĩa Nhất, khóm 026, phường Hồ Nội, khu Hồ Nội, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1687509 cấp ngày 10/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

28. **NGUYỄN THỊ HỒNG THẢO**, sinh ngày 15/5/2000 Giới tính: Nữ
tại Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 437/2000 ngày 06/11/2000
Hiện trú tại: Số 59, đường Kiến Quốc, khóm 010, phường Trúc Tây, khu Lô Trúc, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6232463 cấp ngày 30/10/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

29. **TRƯƠNG BÍCH THỦY**, sinh ngày 16/8/1989 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ theo GKS số 86/KS/1994 cấp ngày 20/3/1994
Hiện trú tại: Lầu 2-4, số 267, phố Kim Hoa, khóm 001, phường Bát Trung, khu Ái Ái, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4254838 cấp ngày 17/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Trang Thọ B, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

30. **ĐẶNG THỊ KIM YẾN**, sinh ngày 05/5/1997 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 55 ngày 24/3/1999
Hiện trú tại: Số 1-8, ngách 45, ngõ 490, đoạn 2, đường Giới Thọ, khóm 019, phường Thụy Thái, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0689036 cấp ngày 05/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Huệ, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

31. **HUỲNH THỊ LY**, sinh ngày 10/6/1992 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo GKS số 1511/1998 cấp ngày 03/10/1998
Hiện trú tại: Số 1, ngách 16, ngõ 82, đường Trúc Đông, khóm 021, thôn Trúc Vi, xã Nội Bộ, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8010259 cấp ngày 31/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

32. **PHẠM THỊ TRANG**, sinh ngày 14/01/1991 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình theo GKS số 77 cấp ngày 10/5/2012
Hiện trú tại: Số 19, phố Tân Phú Nhất, khóm 020, phường Viên Bản, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2460327 cấp ngày 12/8/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

33. **NGUYỄN THỊ ÚT THẸN**, sinh ngày 03/5/1991 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Long Hưng, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ theo GKS số 329 cấp ngày 01/10/1991
Hiện trú tại: Số 5-41 Hưng Hóa Bộ, khóm 016, thôn Phú Thu, xã Trung Bộ, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9174858 cấp ngày 26/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Hòa B, phường Long Hưng, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

34. **NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM**, sinh ngày 24/3/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 10-2 Trúc Vi, khóm 007, phường Hưng Nam, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4459152 cấp ngày 11/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Phước, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

35. **NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG**, sinh ngày 27/11/1998 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lương Nghĩa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 163 ngày 05/7/2004
Hiện trú tại: Lầu 8-12, số 88, phố Văn Sơn Thập, khóm 014, phường Bảo Sơn, khu Nam Truân, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5645008 cấp ngày 02/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Lương Nghĩa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

36. **ĐOÀN LÊ TÂM NGHIÊM**, sinh ngày 15/4/1978 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 41, ngách 2, ngõ 375, đường Đại Nghĩa, khóm 005, thôn Hòa Mỹ, xã Trung Bộ, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159934 cấp ngày 12/01/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Lợi, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

37. **DƯƠNG NGỌC LÝ**, sinh ngày 01/11/1992 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 353 ngày 25/8/1998
Hiện trú tại: Số 36, ngách 9, ngõ 21, phố Thị Trạch, khóm 004, phường Tân Khai, khu Đông, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1960631 cấp ngày 05/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

38. **NGUYỄN THỊ DUNG**, sinh ngày 13/4/1998 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 393 ngày 22/9/2004
Hiện trú tại: Số 30, đường Trung Vân Tam, khóm 013, phường Trung Vân, khu Lâm Viên, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3770064 cấp ngày 09/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

39. **PHÚN CHÁNH LÌN**, sinh ngày 21/02/1987 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 2117 ngày 24/7/1987
Hiện trú tại: Số 24-14, phố Phiên Bà, khóm 009, thôn Phiên Bà, xã Phúc Hưng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9166139 cấp ngày 29/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận An, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

40. **NGUYỄN NGỌC THÚY**, sinh ngày 08/8/1978 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 401 ngày 07/12/2000

Hiện trú tại: Lầu B7-9, số 3, đoạn 3, đường Minh Đức Bắc, khóm 006, phường Tam Bình, thành phố Đẩu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2057199 cấp ngày 27/3/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

41. **TRẦN THANH TUẤN**, sinh ngày 15/8/1981 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 97/2015 cấp ngày 03/6/2015
Hiện trú tại: Số 111, phố Lục An, khóm 005, phường Lục An, khu Giai Lí, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8825161 cấp ngày 14/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

42. **NGUYỄN THỊ MAI**, sinh ngày 01/6/1975 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo GKS ngày 26/10/2021
Hiện trú tại: Lầu 8-1, số 10, ngõ 260, đường Thắng Học, khóm 020, phường Thắng Lợi, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2120039 cấp ngày 19/01/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

43. **NGÔ THỊ HỒNG NGỮ**, sinh ngày 10/12/1965 tại Hà Nam — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo GKS số 135 cấp ngày 28/7/2017
Hiện trú tại: Số 12 Thích Tử Luân, khóm 004, phường Thạch Tào, khu Long Khi, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1884700 cấp ngày 07/5/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

44. **PHAN THỊ BÍCH TUYỀN**, sinh ngày 02/02/1998 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ theo GKS số 116 ngày 04/10/2004

Hiện trú tại: Lầu 3, số 136, phố Tam Thương, khóm 010, phường Nhất Giáp, khu Phượng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4411363 cấp ngày 11/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thanh Lợi, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ.

45. **VŨ THỊ QUYÊN**, sinh ngày 30/12/1976 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiên Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng theo GKS số 181/2014 cấp ngày 07/8/2014
Hiện trú tại: Số 16-7 Hồ Tử, khóm 007, phường Tam Thôn, thị trấn Đại Lâm, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1953457 cấp ngày 15/8/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Tiên Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

46. **TRẦN THỊ THÍCH**, sinh ngày 09/10/1995 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 308 cấp ngày 26/6/2001
Hiện trú tại: Số 23, ngách 65, ngõ 185, phố Thi Thố Nhị, khóm 021, thôn Thi Thố, xã Mạch Liêu, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0760236 cấp ngày 17/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực 4, phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

47. **TRẦN THỊ NGOAN**, sinh ngày 03/8/1981 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vũ Xá, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 118 cấp ngày 25/11/2016
Hiện trú tại: Lầu 4, số 2, ngõ 156, phố Hòa Giang, khóm 015, phường Thượng Quản, thị trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2784270 cấp ngày 07/02/2027 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Bến Tắm, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

48. **PHAN MỸ TIÊN**, sinh ngày 22/9/1990 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 14, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh theo GKS số 231/1990 cấp ngày 09/10/1990

Hiện trú tại: Số 26, ngõ Đông, Đường Bắc Đại, khóm 003, phường Bắc Thế, thị trấn Khê Hồ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4164099 cấp ngày 10/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 141/16 Nguyễn Duy, phường 14, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

49. **TRẦN THỊ MY**, sinh ngày 27/11/1991 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Thạnh Tây, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 220/2001 cấp ngày 02/9/2001
Hiện trú tại: Số 13, phố Dục Lạc, khóm 026, phường Cẩm Tường, khu Bắc, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9965585 cấp ngày 09/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Phong Thạnh Tây, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

50. **BÙI THỊ NGỌC TUYỀN**, sinh ngày 17/4/1989 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo GKS số 101/1995 cấp ngày 03/8/1995
Hiện trú tại: Số 32-3 Hậu Bộ, khóm 012, phường Tinh Liêu, khu Hậu Bích, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0164164 cấp ngày 27/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

51. **TRẦN NHỤC CÚ**, sinh ngày 20/02/1990 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 190/CL
Hiện trú tại: Lầu 2, số 64, ngõ 280, đoạn 6, đường Dân Quyền Đông, khóm 007, phường Nội Hồ, Thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2094670 cấp ngày 11/9/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Tây Ninh.

52. **LÀU A LÌN**, sinh ngày 15/12/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 474 cấp ngày 26/6/1996

Hiện trú tại: Số 110, đường Vi Tùy, khóm 002, phường Vi Tùy, khu Cang Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9652282 cấp ngày 13/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 5B, phố 5, ấp 4, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

53. **VŨ THỊ HỒNG**, sinh ngày 20/3/1991 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 50, phố Cẩm Châu 2, khóm 25, thôn Trung Hưng, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1865725 cấp ngày 10/7/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Anh Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

54. **VÕ HỒNG ĐANG**, sinh ngày 24/02/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 250/2007 cấp ngày 11/10/2007
Hiện trú tại: Số 21, phố Văn Xương Nhị, khóm 003, phường Bình Đức, khu Bắc Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0870244 cấp ngày 27/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Đông, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

55. **NGUYỄN THỊ BÍCH NGUYỆT**, sinh ngày 17/3/1994 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo GKS số 195 ngày 16/12/2008
Hiện trú tại: Lầu 8, số 121, đoạn 2, đường Kiến Quốc, khóm 006, phường Văn Hoa, khu Phượng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2025504 cấp ngày 13/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

56. **ĐẶNG THỊ THU HOÀI**, sinh ngày 28/8/1999 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo GKS số 181 cấp ngày 09/10/2001

Hiện trú tại: Lầu 3, số 599, đường Quá Bì, khóm 032, phường Quá Bì, khu Phượng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4199209 cấp ngày 28/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

57. **HUỲNH THỊ PHƯỢNG**, sinh ngày 10/5/1993 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 468 cấp ngày 23/9/1999
Hiện trú tại: Số 758, đường Kinh Quốc, khóm 028, phường Văn Võ, khu Đại Giáp, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4248419 cấp ngày 18/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

58. **ĐÀM NGỌC TUYỄN**, sinh ngày 02/12/1982 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 76 cấp ngày 07/5/1996
Hiện trú tại: Số 17, ngách 29, ngõ 129, đường Bắc An, khóm 010, phường Hồ Nội, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7734431 cấp ngày 07/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Thuận, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

59. **CHUNG ÁI KIỀU**, sinh ngày 30/01/1994 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 11, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh theo GKS số 29 ngày 15/02/1994
Hiện trú tại: Số 5, phố Phụng Minh, khóm 018, Phường Tân Hưng, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7870631 cấp ngày 11/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 110/4, đường Cao Văn Ngọc, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

60. **TRẦN THỊ LINH NHI**, sinh ngày 30/9/1986 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An theo GKS số 5/2018 ngày 18/01/2018

Hiện trú tại: Số 56 Hậu Liêu, khóm 002, thôn Hậu Liêu, làng Thủy Lâm, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4562751 cấp ngày 31/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Ngã Tư, xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

61. **NGUYỄN THỊ TRANG**, sinh ngày 15/8/1990 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 210 cấp ngày 04/9/1996
Hiện trú tại: Số 16, ngách 30, ngõ 411, đoạn 4, đường Trung Hoa, khóm 012, phường Ngưu Bộ, khu Hương Sơn, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2246790 cấp ngày 13/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu phố 2, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

62. **NGUYỄN THỊ HƯỜNG**, sinh ngày 12/01/1994 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo GKS số 275 cấp ngày 26/12/2011
Hiện trú tại: Số 20, ngõ Ngọc Bình, khóm 017, phường Bắc Thế, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2327211 cấp ngày 06/3/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

63. **HUỲNH THỊ YẾN NHƯ**, sinh ngày 22/9/1995 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trinh Phú, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 133 cấp ngày 27/5/2004
Hiện trú tại: Số 66, ngõ 163, phố Trung Châu Ngũ, khóm 002, phường Trung Châu, khu Nhân Đức, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4445288 cấp ngày 05/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

64. **ĐỖ THỊ TRINH**, sinh ngày 27/4/1991 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 13/1992 cấp ngày 13/01/1992

Hiện trú tại: Số 772, đường Thành Bắc, khóm 015, phường Học Đông, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8603915 cấp ngày 23/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

65. **BÙI ÁNH TUYẾT**, sinh ngày 05/10/1974 tại Hòa Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình theo GKS số 47 cấp ngày 22/7/2016
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 38, phố Đông Nhân, khóm 020, phường Đông Trung, khu Đông Sơn, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2311827 cấp ngày 27/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xóm Đúng, xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

66. **PHẠM THÀNH TRUNG**, sinh ngày 20/3/1985 tại Phú Thọ Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 272 cấp ngày 11/4/1985
Hiện trú tại: Số 242-1, đường Trừng Hòa, khóm 021, phường Bản An, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3379208 cấp ngày 23/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

67. **NGUYỄN THỊ DIỄM KIỀU**, sinh ngày 16/4/1996 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 33 cấp ngày 10/5/1996
Hiện trú tại: Số 33, ngõ 190, đường Cao Vinh, khóm 001, phường Cao Vinh, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5705474 cấp ngày 22/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

68. **PHẠM THỊ THÙY DƯƠNG**, sinh ngày 14/02/1982 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 48/2000 cấp ngày 03/10/2013

Hiện trú tại: Số 666, đoạn 1, đường Khê Nam, khóm 004, phường Khê Bá, khu Điểu Nhật, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5318900 cấp ngày 30/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

69. **LƯƠNG THANH THẢO**, sinh ngày 24/4/1995 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú An, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang theo GKS ngày 05/11/2001
Hiện trú tại: Số 169, đường Nhân Đức, khóm 014, thôn Kiều Đầu, xã Mạch Liêu, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4007136 cấp ngày 31/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Khánh Hội B, xã Phú An, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

70. **NGÔ HUYỀN TRANG**, sinh ngày 10/12/1977 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 33 ngày 10/5/1999
Hiện trú tại: Số 19, ngõ 333, đường Nam Thôn, khóm 010, phường Đôn Nam, khu Hậu Lí, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5479551 cấp ngày 26/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Phương Bình, Huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

71. **TRƯƠNG XUÂN DŨNG**, sinh ngày 10/12/1988 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoằng Tiến, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 05.HT ngày 12/02/2009
Hiện trú tại: Số 60, đường Công Viên, khóm 032, phường Đại Thành, khu Trung, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: N1884756 cấp ngày 14/5/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hoằng Tiến, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

72. **NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỜNG**, sinh ngày 01/4/1997 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo GKS ngày 26/4/1997

Hiện trú tại: Số 65-2 Vĩnh Lộc, khóm 009, thôn Lộc Bắc, xã Nguyên Trường, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1645037 cấp ngày 10/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

73. **PHAN THỊ NHƯ Ý**, sinh ngày 13/01/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ theo GKS số 451 cấp ngày 13/10/2002
Hiện trú tại: Số 306, đường Phụng Bình 2, khóm 003, phường Nghĩa Hòa, khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: C1388805 cấp ngày 01/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 7, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ.

74. **NGUYỄN THỊ LỆ PHƯƠNG**, sinh ngày 12/6/1990 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị theo GKS số 174 cấp ngày 24/12/2010
Hiện trú tại: Số 134-4, phố Khánh Vân, khóm 003, phường An Cát, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: N1865714 cấp ngày 10/7/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

75. **NGUYỄN NGỌC HIỀN**, sinh ngày 08/4/1986 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 24, ngõ 64, đường Phúc Đức Bắc, khóm 013, phường Quang Hòa, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: K0039236 cấp ngày 20/5/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 107 đường số 3, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

76. **TRẦN THỊ NGỌC**, sinh ngày 26/6/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thới, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ theo GKS ngày 03/6/1997

Hiện trú tại: Số 102-9 Nam Bộ, khóm 005, phường Nam Bộ, khu Quan Điền, thành phố Đài Nam
Hộ chiếu số: N2366043 cấp ngày 18/6/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Long B, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, Tp. Cần Thơ.

77. **NGUYỄN THỊ TUYẾT**, sinh ngày 20/02/1986 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 131, đường Học Viên, khóm 025, phường Tân Trang, khu Long Tỉnh, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C3951374 cấp ngày 04/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Trung A, xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

78. **LIỀNG CHI NGỌC**, sinh ngày 08/4/1990 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tân, huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai theo GKS số R005413 cấp ngày 26/8/1991
Hiện trú tại: Số 195 Nhân An, khóm 014, thôn Nhân An, xã Công Quán, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2320502 cấp ngày 03/02/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Tổ 5, KP2, phường Phú Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

79. **NGUYỄN THỊ ĐAN PHƯỢNG**, sinh ngày 04/7/1988 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lai Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo GKS số 49 cấp ngày 12/5/1999
Hiện trú tại: Số 56, ngõ 80, phố Ngũ Cốc Vương Bắc, khóm 012, phường Cốc Vương, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9676367 cấp ngày 24/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Lai Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

80. **TÃI THỊ MỘNG CẦM**, sinh ngày 14/4/1983 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 76.KSVB cấp ngày 28/02/2008
Hiện trú tại: Số 12, hẻm 79, đường Thụ Tân, khóm 006, phường Bảo An, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc

Hộ chiếu số: B8687611 cấp ngày 19/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khóm 7, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

81. **PHẠM THỊ NGỌC MY**, sinh ngày 16/02/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Lai, huyện Ô Môn, Tp. Cần Thơ theo GKS số 887 cấp ngày 20/10/1995
Hiện trú tại: Số 2-1 đường Dục Đức, khóm 016, phường Trung Hiếu, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: C0915373 cấp ngày 15/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Hòa B, xã Thới Tân, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ.

82. **ĐỖ THỊ KIM HUÊ**, sinh ngày 17/10/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ theo GKS số 448 cấp ngày 30/10/1995
Hiện trú tại: Phòng 501, số 78-3, phố Ái Quốc, khóm 011, phường Quang Hưng, thị trấn Đẩu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004459 cấp ngày 31/01/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Lạn Thạnh 2, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

83. **LÊ THỊ CẨM HẰNG**, sinh ngày 25/11/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 525 cấp ngày 18/10/1993
Hiện trú tại: Số 94-5, An Nam, khóm 007, phường Hạ Nam, thị trấn Tây La, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3908043 cấp ngày 14/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

84. **PHÙNG NHỤC DẾNH**, sinh ngày 15/6/1989 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 267
Hiện trú tại: Số 7, hẻm 41, phố Song Long, khóm 005, phường Long Sơn, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên

Hộ chiếu số: N2487025 cấp ngày 14/12/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 6, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

85. **LƯƠNG THỊ TRÚC LINH**, sinh ngày 02/8/1995 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 26, ngách 82, ngõ 450, đoạn 1, đường Đôn Hóa, khóm 038, phường Hậu Trang, khu Bắc Đồn, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C3058218 cấp ngày 22/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 69, ấp Vĩnh Phú, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

86. **NGUYỄN THỊ HƯƠNG**, sinh ngày 10/6/1970 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh theo GKS số 26/2018 cấp ngày 09/02/2018
Hiện trú tại: Số 126, đường Tam Phân, khóm 012, thôn Tam Xuân, xã Hoa Đàn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159832 cấp ngày 06/01/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Đồng Kỷ, xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

87. **NGUYỄN NÔNG THỊ NHƯ Ý**, sinh ngày 13/12/1999 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 9-8, số 189, đường Học Phủ, khóm 016, phường Tân Vinh, khu Nam, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C5801980 cấp ngày 01/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Lợi B, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

88. **PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ**, sinh ngày 19/5/1995 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 183 cấp ngày 18/6/2002
Hiện trú tại: Số 8, ngõ 30, đường Nam Tường, khóm 015, phường Nam Thượng, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B8095317 cấp ngày 11/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Phú, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

89. **NGUYỄN THỊ HỒNG ĐÀO**, sinh ngày 31/10/1994 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 165 cấp ngày 04/8/1999
Hiện trú tại: Số 37, ngõ 71, đoạn 3, đường Nhã Đàm, khóm 016, phường Đông Bảo, khu Đàm Tử, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: B8829369 cấp ngày 21/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

90. **LƯƠNG THỊ THÙY LINH**, sinh ngày 06/10/1993 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 40 cấp ngày 14/10/1993
Hiện trú tại: Lầu 8-17, số 111, phố Văn Sơn 9, khóm 038, phường Văn Sơn, khu Nam Đồn, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C3935622 cấp ngày 22/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 48D/4 ấp Phước Hiệp, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

91. **VẮN NGỌC DUYÊN**, sinh ngày 02/5/1986 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng theo GKS số 1281 cấp ngày 02/12/1988
Hiện trú tại: Lầu 2, số 6, ngõ 127, phố Tam Phúc, khóm 010, phường Tam Phúc, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0763011 cấp ngày 20/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu phố 11, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

92. **HỒ THỊ HIỀN**, sinh ngày 19/01/1969 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 8, ngõ 303, đường Cương Sơn, khóm 023, phường Cương Sơn, khu Cương Sơn, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: N2120704 cấp ngày 14/8/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

93. **TRẦN THỊ THU MAI**, sinh ngày 14/02/1987 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 140 cấp ngày 06/4/2007

Hiện trú tại: Số 39, đường Nghĩa Hòa, khóm 018, phường Nghĩa Hòa, khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: C5542892 cấp ngày 29/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp So Đũa Bé, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

94. **NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG**, sinh ngày 20/10/1991 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Tân, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 04 cấp ngày 01/01/1998
Hiện trú tại: Số 16, ngõ 60, phố Minh Nhã, khóm 008, thôn Lưu Thố, xã Hoa Đàn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8844560 cấp ngày 12/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Bình Tấn, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

95. **TRƯƠNG HUỆ ANH**, sinh ngày 12/02/1984 tại Tp. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 10 quận 11, Tp. Hồ Chí Minh theo GKS số 39 cấp ngày 20/02/1984
Hiện trú tại: Lầu 3, số 66, đường Kiến Quốc, khóm 002, phường Quốc Phong, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3039141 cấp ngày 10/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 156/36/9 Đặng Nguyên Cẩn, phường 13, quận 6, Tp. Hồ Chí Minh.

96. **LỶ TẮC KHÌN**, sinh ngày 11/6/1984 tại Đồng Nai — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 3 cấp ngày 05/10/1984
Hiện trú tại: Lầu 3, số 325, đoạn 3, đường Diên Bình, khóm 014, phường Hải Tân, khu Bắc, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1946886 cấp ngày 05/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 11, phố 4, ấp 1, xã phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

97. **HUỲNH THỊ HUỲNH NHƯ**, sinh ngày 15/8/1999 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo GKS ngày 12/10/2002

Hiện trú tại: Số 11, ngõ 203, đường Nghĩa Thành, khóm 035, thôn Thuận An, làng Đông Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4527009 cấp ngày 22/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Kinh Dài, xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

98. **PHÚN A KÍN**, sinh ngày 20/9/1992 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm I, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 576 ngày 13/6/1994
Hiện trú tại: Số 91, đoạn 1 đường Bình Hòa, khóm 004, thôn Nam Trấn, xã Điền Vĩ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3254349 cấp ngày 01/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận An, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

99. **VÕ NGỌC THI,** sinh ngày 09/9/1993 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 157 cấp ngày 10/5/2004
Hiện trú tại: Số 45, phố Thành Nam 2, khóm 008, thôn Đông Thành, xã Đại Thành, huyện Chương Hóa, Đài Loan
CMND số: 341721060 cấp ngày 06/5/2010 tại Công an Đồng Tháp
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thuận, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

100. **VÒNG THANH BÌNH**, sinh ngày 07/02/1993 tại Bình Thuận Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo GKS số 2069/1994 cấp ngày 21/02/2014
Hiện trú tại: Số 5, ngách 38, ngõ 691, đường Phù Quyến, khóm 001, thôn Phù Quyến, làng Vĩnh Tịnh, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8801518 cấp ngày 04/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Sông Khiêng, xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

101. **LÊ KIM BẠCH**, sinh ngày 27/8/1985 tại Tp. Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 4, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh theo GKS số 96 cấp ngày 06/9/1985
Hiện trú tại: Số 5, ngách 7, ngõ 256, đoạn 2 đường Kỳ Giáp, khóm 006, phường Viên Phú, khu Kỳ Sơn, thành phố Cao Hùng

Hộ chiếu số: B8321682 cấp ngày 24/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 154/49/2 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

102. **DƯƠNG THỊ VIỆT LAN**, sinh ngày 14/3/1991 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên theo GKS cấp ngày 09/01/1994
Hiện trú tại: Số 69, ngách 4, ngõ 119, đường Phong Niên, khóm 012, phường Thụ Lâm, thị trấn La Đông, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8995481 cấp ngày 03/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

103. **NGUYỄN THỊ DIỆU KIM**, sinh ngày 10/11/1983 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 527/KSTP cấp ngày 22/11/2002
Hiện trú tại: Số 12, đường Đỉnh Trang, khóm 002, thôn Đỉnh Trang, xã Tuyến Tây, huyện Chương Hóa, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C2579870 cấp ngày 28/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

104. **TRẦN PHAN MỘNG TUYỀN**, sinh ngày 20/10/1988 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 700 cấp ngày 01/12/1988
Hiện trú tại: Số 9, đường Tân An, khóm 015, thôn Thành Đức, xã Vạn Loan, huyện Bình Đông, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C2728839 cấp ngày 16/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 75/7A khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

105. **NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM**, sinh ngày 01/01/1996 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 273 cấp ngày 30/7/2008
Hiện trú tại: Lầu 3, số 12, ngõ 143, phố Thành Chương Tam, khóm 15, phường Thành Công, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên.

Hộ chiếu số: B8007354 cấp ngày 29/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Tây, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

106. **HUỲNH THỊ KIM ANH**, sinh ngày 22/4/1988 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 12-2, phố Tam Hòa Nhất, khóm 024, phường Phổ Nhân, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên.
Hộ chiếu số: C3709577 cấp ngày 15/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Kinh, xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

107. **PHAN THỊ HIỂN**, sinh ngày 27/02/1986 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình theo GKS số 39 cấp ngày 11/7/2018
Hiện trú tại: Lầu 2, số 137-1, phố Trấn Tiền, khóm 009, phường Thụ Đông, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C6136136 cấp ngày 21/9/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

108. **NGUYỄN THỊ HẠNH**, sinh ngày 21/10/1986 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo GKS cấp ngày 05/5/1988
Hiện trú tại: Số 11-3, ngõ 387, đường Nam Kinh, khóm 012, phường Tân Phú, khu Phượng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2461063 cấp ngày 04/01/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

109. **NGUYỄN THỊ THÙY LINH**, sinh ngày 15/5/1997 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo GKS số 205/KS cấp ngày 13/8/2004
Hiện trú tại: Số 10-1 Khảm Cước, khóm 001, phường Đỉnh Khê, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5091972 cấp ngày 02/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

110. **NGUYỄN KIM PHƯỢNG**, sinh ngày 15/7/1971 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 3, thành phố Tây Ninh theo GKS số 161 cấp ngày 19/12/1998
Hiện trú tại: Số 10 Thạch Đầu Thố, khóm 001, thôn Dụ Dân, xã Trung Phố, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2320698 cấp ngày 05/02/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu phố 1, phường 3, thị xã Tây Ninh.

111. **NGUYỄN THỊ NHU MỸ**, sinh ngày 02/4/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ theo GKS số 207 cấp ngày 13/6/2006
Hiện trú tại: Số 3-1, ngõ 68, đường Triều Dương, khóm 018, thôn Triều Dương, làng Cổ Khanh, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3076638 cấp ngày 27/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ.

112. **TRẦN GIA PHỤNG**, sinh ngày 26/9/1986 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 06, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh theo GKS số 42 cấp ngày 08/10/1986
Hiện trú tại: Số 8-3, ngõ 53, đường Tân Kiến, khóm 008, phường Khai Nam, khu Nam, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2263038 cấp ngày 14/12/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 22, đường số 53 D, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

113. **PHAN THỊ NHUNG**, sinh ngày 19/02/1988 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 853C
Hiện trú tại: Số 58, ngõ 89, đường Phong Đức, khóm 026, phường Thụy Đức, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0035419 cấp ngày 03/3/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

114. **HỒ THỊ KIM NHUNG**, sinh ngày 20/10/1977 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường II, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 015 cấp ngày 04/11/1977

Hiện trú tại: Tầng 2, số 7, ngõ 2, phố Thái Nguyên, khóm 010, phường Đại Đồng, khu Thụ Lâm, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2365983 cấp ngày 16/11/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 380/12, ấp 3, Tân Quy Tây, huyện Nhà Bè.

115. **TRẦN THỊ KIM HUỆ**, sinh ngày 29/3/1984 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 17, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh theo GKS số 53 cấp ngày 16/4/1984
Hiện trú tại: Số 118, đường Tam Dân, khóm 006, phường Khổng Môn, khu Đại Giáp, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2094834 cấp ngày 04/10/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 1414/10/4 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

116. **NGUYỄN THỊ DIỄM THÚY**, sinh ngày 19/02/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Nhứt, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ theo GKS số 423/KS/2000 cấp ngày 17/10/2000
Hiện trú tại: Tầng 3, số 4, ngõ 188, phố Ngọa Long, khóm 015, thôn Lê Nguyên, khu Đại An, Tp. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1121875 cấp ngày 16/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Đông Bình, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

117. **PHẠM THỊ THƯỚC**, sinh ngày 17/8/1985 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thắng Cương, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 78/2016 cấp ngày 09/8/2016
Hiện trú tại: Số 5, ngách 7, ngõ Hải Ninh, đoạn 2, đường Hải Sơn, khóm 012, phường Hải Hồ, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9500873 cấp ngày 18/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thắng Cương, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

118. **TRẦN THỊ QUÍ**, sinh ngày 21/11/1980 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 125 cấp ngày 30/11/2007

Hiện trú tại: Số 29, đường Kiến Long, khóm 009, thôn Xã Trung, làng Vạn Đan, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4813626 cấp ngày 26/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Trà Sim, xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

119. **LÊ THỊ CẨM TIÊN**, sinh ngày 12/8/1996 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo GKS số 250 cấp ngày 24/10/2013
Hiện trú tại: Số 10, ngõ 403, đoạn 6, đường Trung Hoa, khóm 005, phường Nội Hồ, khu Hương Sơn, thành phố Tân Trúc, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C5896955 cấp ngày 15/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Hạnh Mỹ, xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

120. **NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM**, sinh ngày 14/6/1997 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 357/1997 cấp ngày 30/8/1997
Hiện trú tại: Tầng 4, số 2, ngõ 152, đường Thanh Niên, khóm 012, phường Nhật Tường, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C3805832 cấp ngày 29/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 19, ấp Long Khương, xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

121. **NGUYỄN THỊ HỒNG ĐÀO**, sinh ngày 04/12/1995 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 35 cấp ngày 07/8/2002
Hiện trú tại: Tầng 11, số 385, phố Kim Sơn, khóm 042, phường Dương Minh, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C2249256 cấp ngày 04/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

122. **TRẦN THỊ THANH TRÚC**, sinh ngày 26/11/1987 tại Long An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo GKS số 91/HT93 cấp ngày 31/8/1993
Hiện trú tại: Số 16-5, phố Nam Xương, khóm 010, thôn Trường Vinh, xã Cao Thụ, huyện Bình Đông, Đài Loan

Hộ chiếu số: C7920376 cấp ngày 31/7/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

123. **LÝ NHẬT KIM**, sinh ngày 23/6/1995 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sơn Bình, Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu theo GKS số 119 cấp ngày 18/6/2001
Hiện trú tại: Số 2, phố Hưng Học, khóm 001, phường Chấn Hưng, khu Đông, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3600858 cấp ngày 03/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Tân Phúc, Hàm Tân, Bình Thuận.

124. **NGUYỄN THỊ KIỀU LINH**, sinh ngày 18/10/1984 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Lạc, Ô Môn, Cần Thơ theo GKS số 21/GKS cấp ngày 01/02/2002
Hiện trú tại: Số 8, ngách 2, ngõ 221, phố Cao Thúy, khóm 020, phường Cao Phong, khu Đông, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9665600 cấp ngày 24/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: An Bình, Ninh Kiều, Cần Thơ.

125. **TRẦN THỊ TÂN**, sinh ngày 03/02/1983 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cam Giá, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo GKS số 164 cấp ngày 02/8/2011
Hiện trú tại: Số 192, phố Phục Hưng, khóm 008, phường Hồ Lô, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: B9731131 cấp ngày 11/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Cam Giá, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

126. **LƯU BỘI DUNG**, sinh ngày 14/02/1986 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 6, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh theo GKS số 29 cấp ngày 06/3/1986
Hiện trú tại: Số 4, ngõ 157, phố Thanh Phố, khóm 008, phường Thanh Phố, khu Thanh Thủy, thành phố Đài Trung

Hộ chiếu số: N2367936 cấp ngày 20/4/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

127. **HOÀNG THỊ TRANG**, sinh ngày 07/6/1995 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thất Bình, Kim Sơn, Ninh Bình theo GKS cấp ngày 09/8/2000
Hiện trú tại: Số 27, ngõ 396, phố Nội Định Thập Lục, khóm 008, phường Nội Định, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B8292615 cấp ngày 13/8/2013 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phú Vinh, Tân Lạc, Hòa Bình.

128. **TRẦN HỒNG THẮM**, sinh ngày 25/5/1982 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Quới, Hồng Dân, Bạc Liêu theo GKS số 177 cấp ngày 26/6/2015
Hiện trú tại: Số 40, phố Bắc Môn, khóm 002, phường Hoàng Thạch, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0744208 cấp ngày 08/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ninh Quới, Hồng Dân, Bạc Liêu.

129. **LÊ THỊ THU HUỲNH**, sinh ngày 20/4/1990 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 3, thành phố Tây Ninh, Tây Ninh theo GKS số 249 cấp ngày 24/6/1990
Hiện trú tại: Số 20, ngõ 115, đoạn 4, phố Đông Đại, khóm 018, phường Nam Liêu, khu Bắc, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1159600 cấp ngày 13/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai.

130. **TỐNG THỊ KIM**, sinh ngày 22/3/1979 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Trung, Gò Công Đông, Tiền Giang theo GKS số 295 cấp ngày 06/11/1989
Hiện trú tại: Số 90, phố Trường Hưng, khóm 005, phường Hải Sơn, khu Hương Sơn, thành phố Tân Trúc, Đài Loan

Hộ chiếu số: B6728196 cấp ngày 18/6/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường 2, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

131. **NGUYỄN THỊ MINH TÂM**, sinh ngày 10/02/1986 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ theo GKS cấp ngày 25/7/1986
Hiện trú tại: Số 2, ngách 10, ngõ 68, đoạn 3, phố Nghiên Cứu Viện, khóm 024, phường Cửu Như, khu Nam Cảng, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C6570975 cấp ngày 04/01/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

132. **PHẠM THỊ THANH THẢO**, sinh ngày 06/10/1975 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thành, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ theo GKS cấp ngày 29/4/1983
Hiện trú tại: Số 538, đoạn 7, đường Đài Loan Đại Đạo, khóm 012, phường Trúc Lâm, khu Sa Lộc, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C1411955 cấp ngày 29/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Long Hưng, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

133. **NGUYỄN THỊ MỶ THƠ**, sinh ngày 06/6/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lộc, Thốt Nốt, Cần Thơ theo GKS số 190 cấp ngày 19/4/2000
Hiện trú tại: Tầng 4, số 413, phố Tây Thịnh, khóm 018, phường Quang Hoa, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2458933 cấp ngày 07/12/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Tân Lộc, Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

134. **VÕ THỊ BÍCH NGÂN**, sinh ngày 18/6/1984 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Mỹ A, Hòa Bình, Bạc Liêu theo GKS số 538 cấp ngày 08/7/2013
Hiện trú tại: Tầng 3, số 43, ngách 28, ngõ 520, phố Nam Thượng, khóm 003, phường Đại Khanh, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên

Hộ chiếu số: B8257838 cấp ngày 16/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Tân Phong, Giá Rai, Bạc Liêu.

135. **NGUYỄN THỊ MỸ LIÊN**, sinh ngày 14/4/1995 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Mỹ A, Hòa Bình, Bạc Liêu theo GKS số 154 cấp ngày 22/3/2013
Hiện trú tại: Tầng 4, số 14, ngõ 22, phố Hằng Quang, khóm 008, phường Chương Cước, khu Văn Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: B7882984 cấp ngày 13/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Vĩnh Mỹ A, Hòa Bình, Bạc Liêu.

136. **TRƯƠNG THỊ KIM LIÊN**, sinh ngày 01/01/1990 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thuận Tây, Vị Thanh, Hậu Giang theo GKS số 215 cấp ngày 14/8/1993
Hiện trú tại: Số 11, phố Nội Hoàn Tây, khóm 009, thôn Đông Bắc, xã Đông Thế, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5402666 cấp ngày 13/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Vĩnh Thuận Tây, Vị Thanh, Hậu Giang.

137. **NGUYỄN VĂN CHÍ**, sinh ngày 01/9/1981 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đoàn Xá, Kiến Thụy, Hải Phòng theo GKS số 315 cấp ngày 17/12/2015
Hiện trú tại: Tầng 4, số 11, ngách 4, ngõ 184, đoạn 1, phố Hưng Long, khóm 005, phường Vạn Hữu, khu Văn Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C1581174 cấp ngày 04/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Đoàn Xá, Kiến Thụy, Hải Phòng.

138. **ĐINH THỊ KIM XUYẾN**, sinh ngày 12/02/1978 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Ninh, Phú Khương, Tây Ninh theo GKS số 75 cấp ngày 07/6/1978
Hiện trú tại: Số 60 Ngoại Trang, khóm 8, thôn Long Thăng, xã Tam Nghĩa, huyện Miêu Lật, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2056825 cấp ngày 13/3/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Tân Hà, Tân Châu, Tây Ninh.

139. **PHẠM THỊ DIỄM PHƯƠNG**, sinh ngày 19/5/1985 tại Tp. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh theo GKS số 145/SY
Hiện trú tại: Tầng 2, số 8, ngõ 133, đoạn 6, phố Tiêu Khê, khóm 008, thôn Ngọc Thạch, xã Tiêu Khê, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0035274 cấp ngày 01/3/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 15/8 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 27, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

140. **LÌU CỎNG CÚ**, sinh ngày 10/4/1991 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, Định Quán, Đồng Nai theo GKS số 204/1991 cấp ngày 16/5/1991
Hiện trú tại: Tầng 3, số 55, phố Tự Cường, khóm 007, phường Tự Cường, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B7865470 cấp ngày 08/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phú Vinh, Định Quán, Đồng Nai.

141. **TRẦN THỊ PHƯƠNG NGỌC**, sinh ngày 20/8/1997 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới An Hội, Kế Sách, Sóc Trăng theo GKS số 188
Hiện trú tại: Tầng 5, số 4, ngõ 220, phố Đỉnh Khảm, khóm 014, phường Bác Ái, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C4440258 cấp ngày 09/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thới An Hội, Kế Sách, Sóc Trăng.

142. **NGUYỄN HỒNG MAI**, sinh ngày 05/6/1994 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Trạch A, Đông Hải, Bạc Liêu theo GKS số 461/2005 ngày 15/6/2005
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 4, phố Bình Đức, khóm 018, phường Bình Trấn, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên

Hộ chiếu số: C4569509 cấp ngày 29/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: An Trạch A, Đông Hải, Bạc Liêu.

143. **ONG NGỌC THU**, sinh ngày 01/01/1987 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 23, ngõ 84, đoạn 3, phố Tân Sinh Bắc, khóm 005, phường Viên Sơn, khu Trung Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C1566048 cấp ngày 13/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Lạc Hòa, Vĩnh Châu, Sóc Trăng.

144. **LÊ THỊ TRÚC MAI**, sinh ngày 16/6/1989 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 575/94 ngày 20/6/1994
Hiện trú tại: Số 33-14 Bạch Kê, khóm 007, phường Gia Thiêm, khu Tam Hiệp, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9188930 cấp ngày 22/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

145. **CAO THỊ THÙY DƯƠNG**, sinh ngày 29/11/1997 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Mỹ Tây, Châu Phú, An Giang theo GKS số 30 ngày 18/6/2003
Hiện trú tại: Số 8, ngõ 677, đoạn 2, phố Đại Hồ, khóm 009, phường Đại Quật, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C4409107 cấp ngày 27/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Trường Long, Phong Điền, Cần Thơ.

146. **HOÀNG THỊ MAI HƯƠNG**, sinh ngày 19/8/1993 tại Quảng Trị — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo GKS số 72/2018 ngày 03/5/2018
Hiện trú tại: Số 36, Đại Thành Thị Trường, khóm 011, phường Dương Mai, khu Dương Mai, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7462144 cấp ngày 27/12/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Đức Xá, xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

147. **HUỲNH THỊ THÙY DUNG**, sinh ngày 16/11/1989 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 219 ngày 23/4/2018
Hiện trú tại: Số 93, đường Đắc An, khóm 013, thôn Đắc An, xã Đông Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4377324 cấp ngày 07/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

148. **HỒ NHỊT KIỀU**, sinh ngày 22/5/1992 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Bảo, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 345 ngày 02/7/1992
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 10, phố Tinh Hà, khóm 017, phường Lộc Phong, khu Sa Lộc, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3088111 cấp ngày 18/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

149. **PHẠM THỊ HUỆ**, sinh ngày 01/01/1990 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau theo GKS số 184
Hiện trú tại: Số 16, ngõ 122, đường Đại Đồng Nam, khóm 002, phường Nhơn Nghĩa, khu Tam Trùng, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4135036 cấp ngày 02/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

150. **PHẠM THỊ LINH**, sinh ngày 28/11/1998 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 121/03/06 cấp ngày 17/3/2006
Hiện trú tại: Tầng 7, số 11, ngõ 108, phố Long Tuyền, khóm 024, phường Đức Thúy, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3865929 cấp ngày 11/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

151. **VŨ THỊ MỴ**, sinh ngày 22/5/1992 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 4, số 2, ngách 56, ngõ 78, đường Văn Hóa 3, tổ 22, phường Đại Hồ, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3222477 cấp ngày 20/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Tân Viên, huyện An Lão, Tp. Hải Phòng.

152. **PHAN THỊ HỒNG LỤA**, sinh ngày 06/5/1988 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 161 cấp ngày 15/8/1994
Hiện trú tại: Tầng 5, số 360, đường Cẩm Châu, khóm 016, khu Giang Ninh, quận Trung Sơn, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3932105 cấp ngày 19/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

153. **NGUYỄN THỊ CẨM DIỆN**, sinh ngày 19/11/1999 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long, huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ theo GKS số 40/2000 cấp ngày 28/4/2000
Hiện trú tại: Tầng 2, số 12, ngõ 26, phố Dân Trị, khóm 016, phường Văn Thúy, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4520063 cấp ngày 26/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Trường Long, huyện Phong Điền, Tp. Cần Thơ.

154. **NGUYỄN THANH TUYỀN**, sinh ngày 19/4/1983 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, Tp. Hải Phòng theo GKS số 191/2011 cấp ngày 13/7/2011
Hiện trú tại: Tầng 4, số 9, ngõ 125, đoạn 1, đường Đinh Châu, cụm 009, phường Long Hưng, quận Trung Chính, Tp. Đài Bắc
Hộ chiếu số: N2366218 cấp ngày 25/6/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, Tp. Hải Phòng.

155. **NGUYỄN THỊ THẮM**, sinh ngày 15/6/1994 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 123 cấp ngày 08/9/1998

Hiện trú tại: Số 1, đường 93, phố Ngũ Hoa, khóm 001, phường Phú Hoa, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3166576 cấp ngày 11/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

156. **VÕ THỊ XUÂN TRƯỜNG**, sinh ngày 06/6/1986 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 495 cấp ngày 10/7/1986
Hiện trú tại: Tầng 10, số 2, ngõ 12, phố Viên Lâm, khóm 027, phường Viên Lâm, khu Thổ Thành, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6857067 cấp ngày 05/3/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

157. **PHẠM THỊ HỒNG NHUNG**, sinh ngày 10/12/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, Tp. Cần Thơ theo GKS số 124 cấp ngày 24/6/1996
Hiện trú tại: Số 503, đường Đại Hưng, khóm 027, phường Đại Thuận, Khu Bát Đức, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5591245 cấp ngày 04/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, Tp. Cần Thơ.

158. **NGUYỄN VÕ LAN VI**, sinh ngày 01/8/1984 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo GKS số 349 cấp ngày 22/8/1984
Hiện trú tại: Tầng 5, số 19, đường Long An, khóm 006, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8459082 cấp ngày 14/11/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

159. **LÊ THỊ KIM TUYỀN**, sinh ngày 17/4/1998 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận theo GKS số 479 cấp ngày 30/8/2005
Hiện trú tại: Tầng 5, số 1, ngách 1, ngõ 564 đường Hạnh Phúc, khóm 007, phường Hạnh Phúc, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2040183 cấp ngày 20/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

160. **DỊP SÙI PHỀNH**, sinh ngày 24/5/1987 tại Tp. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 251 cấp ngày 24/10/2000
Hiện trú tại: số 202, đường Trung Hưng, khóm 014, phường Trưng Hưng, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C5316375 cấp ngày 29/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số nhà 80, phố 6, ấp 3, khu dân cư 7, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

161. **NGUYỄN THỊ YẾN NGÂN**, sinh ngày 25/10/1997 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre theo GKS số 267 cấp ngày 10/12/1997
Hiện trú tại: tầng 2, số 6, ngách 7, ngõ 372, đoạn 2, đường Minh Chí, khóm 016, phường Minh Chí, khu Thái Sơn, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0769499 cấp ngày 23/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 242 Ấp Tiên Đông Vàm, xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

162. **THÁI HOÀNG THANH THỦY**, sinh ngày 16/3/1968 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Tp. Cần Thơ theo GKS số 1439 cấp ngày 20/03/1968
Hiện trú tại: số 153 đường Tân Sinh, khóm 004, phường Đại Đồng, khu Vĩnh Hòa, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1577788 cấp ngày 07/12/2016 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 98/32 Trần Hưng Đạo, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.

163. **PHẠM THỊ HOÀNG MỸ**, sinh ngày 22/4/1984 tại Giới tính: Nữ
Tp. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 8, Tp. Hồ Chí Minh theo GKS số 66 cấp ngày 27/4/1984
Hiện trú tại: tầng 4, số 282, đường Tây Vân, khóm 023, phường Thành Châu, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc

Hộ chiếu số: C1016327 cấp ngày 15/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 334 Dã Tượng, phường 10, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

164. **NGÔ THỊ HIỀN**, sinh ngày 17/4/1989 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Liêm, Huyện Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo GKS số 366 cấp ngày 27/12/2017
Hiện trú tại: số 17, Đường Trung Chấn Đông, khóm 008, phường Đại Xuân, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: N2094533 cấp ngày 09/9/2016 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

165. **LAI SIT PHỀNH**, sinh ngày 16/5/1992 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo GKS cấp ngày 17/6/1992
Hiện trú tại: số 18-2, đường Xương Vinh, khóm 003, thôn Phồn Xương, làng Trường Trị, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5024635 cấp ngày 19/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

166. **TRẦN THỊ DIỄM HƯƠNG**, sinh ngày 01/01/1995 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 146 cấp ngày 16/9/1999
Hiện trú tại: tầng 4, số 5 ngách 4, ngõ 149, đoạn 3, đường Kim Thành, khóm 028, phường Bình Hòa, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C4937414 cấp ngày 09/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số 67/2, ấp Định Tân, xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

167. **HUỲNH THỊ NHÌ**, sinh ngày 01/01/1990 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 104 cấp ngày 06/3/2018
Hiện trú tại: số 411, đoạn 1, lộ Nghĩa Dân, khóm 018, phường Hạn Khanh, thị trấn Tân Phố, huyện Tân Trúc, Đài Loan, Đài Loan

Hộ chiếu số: C0467225 cấp ngày 05/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấn Trượng Lợi A, xã Trường Long A, Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

168. **NGUYỄN THỊ ÚT**, sinh ngày 09/01/1985 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 219 cấp ngày 16/8/2005
Hiện trú tại: số 278, ngõ 59, đoạn 2, phố Viên Đại, khóm 012, phường Đại Bửu, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6239875 cấp ngày 26/10/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Thường, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

169. **LÊ BÍCH NGỌC**, sinh ngày 01/01/1985 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An theo GKS số 58/2018 cấp ngày 02/5/2018
Hiện trú tại: số 5-11, lô Tân Sinh, khóm 006, phường Tân Sinh, thành phố Nghi Lan, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5834252 cấp ngày 21/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số 855, tổ 08, ấp Long Thới, xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

170. **NGUYỄN THỊ HOÀI NGỌC**, sinh ngày 01/01/2000 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo GKS số 146 cấp ngày 31/5/2016
Hiện trú tại: số 71, phố Tự Do, khóm 004, thôn Mạch Phong, xã Mạch Liêu, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5538174 cấp ngày 28/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

171. **TRẦN THỊ ÁNH NGUYỆT**, sinh ngày 20/9/1986 tại Quảng Trị Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị theo GKS số 154 cấp ngày 12/10/2015
Hiện trú tại: số 265, đoạn 3, phố Nam Sơn, khóm 017, phường Sơn Cước, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên

Hộ chiếu số: C6881155 cấp ngày 11/3/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

172. **PHAN THỊ MAI HÂN**, sinh ngày 07/9/1996 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 250/1996 cấp ngày 14/9/1996
Hiện trú tại: số 11, ngách 7, ngõ 428, đường Trung Chính, khóm 011, phường Đại Hiển, khu Tam Trọng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3076566 cấp ngày 27/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 7/35 ấp Long Yên, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

173. **NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG**, sinh ngày 21/02/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 81 cấp ngày 14/4/1992
Hiện trú tại: số 14, ngách 6, ngõ 160, đoạn 4, lô Trung Hoa, khóm 001, phường Đỉnh Phúc, khu Hương Sơn, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5466677 cấp ngày 18/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 881/8 Trần Hưng Đạo, khu vực 2, phường 7, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

174. **XÔI VÒNG QUAY**, sinh ngày 09/3/1985 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 350 cấp ngày 11/02/1999
Hiện trú tại: tầng 7, số 799, đường Trung Hoa, khóm 016, phường Thái Hòa, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1913914 cấp ngày 02/4/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 60/2 đường số 14A, khu phố 13, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

175. **PHAN THỊ ĐẸP**, sinh ngày 17/02/1992 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 94 cấp ngày 15/10/2008
Hiện trú tại: tầng 3-7, số 160, phố Huệ Hoằng, khóm 022, phường Điền Tân, khu Nam Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C6209783 cấp ngày 16/11/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

176. **NGÔ THỊ MAI QUYỀN**, sinh ngày 22/6/1999 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ theo GKS số 28 cấp ngày 13/01/2005
Hiện trú tại: Số 15, ngõ 148, đường Bích Hoa, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6246863 cấp ngày 22/11/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Phú 2, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ.

177. **NGUYỄN THỊ CÚC**, sinh ngày 18/11/1980 tại Tuyên Quang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang theo GKS số 116 cấp ngày 19/8/2009
Hiện trú tại: Số 206, đường Trung Chính, Khóm 014, phường Tân Sinh, khu Tân Ốc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7236805 cấp ngày 09/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Đầm Hồng 4, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

178. **HUỲNH LÊ HUYỀN TRÂM**, sinh ngày 25/3/1993 tại Long An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An theo GKS số 48/1993 cấp ngày 08/4/1993
Hiện trú tại: Số 109, lộ Dân Sinh, khóm 005, phường Dân Sinh, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2064240 cấp ngày 31/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

179. **TẠ THỊ KIM THÀNH**, sinh ngày 12/02/1984 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 3943 cấp ngày 06/10/1984
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 487, đoạn 1, đường Tân Hải, khóm 010, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2460640 cấp ngày 19/7/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực 1, phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

180. **NGUYỄN VIỆT ĐỨC**, sinh ngày 11/12/2002 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Hiện trú tại: tầng 2, số 115-1, đường Trung Phúc, khóm 012, phường Nam Thế, Khu Lâm Khẩu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C9914590 cấp ngày 14/12/2021 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 300 Yết Kiêu, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

181. **PHAN THỊ LIÊN**, sinh ngày 24/9/1988 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Châu, huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội theo GKS số 29 cấp ngày 13/3/1991
Hiện trú tại: Tầng 2, số 24, ngõ 44, đường Siwei, khóm 009, làng Dean, quận Đại An, Tp. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3854140 cấp ngày 19/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Phú Châu, huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội.

182. **LÊ THỊ KIỀU LINH**, sinh ngày 19/12/1985 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 355 cấp ngày 08/6/2018
Hiện trú tại: Số 56, đường Thủy Vỹ, khóm 008, thôn Vĩnh Bắc, xã Vĩnh Tĩnh, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8701025 cấp ngày 20/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

183. **NGÔ THỊ THU THỦY**, sinh ngày 26/6/1988 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 189/2011 cấp ngày 09/11/2011
Hiện trú tại: Lầu 2, số 261, phố Cảnh Tân, khóm 042, phường Cảnh An, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8555931 cấp ngày 17/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

184. **HÀ THỊ ANH THƯ**, sinh ngày 01/9/1987 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 54 cấp ngày 27/02/2006
Hiện trú tại: Số 771, đoạn 2, đường Quốc Quang, khóm 001, phường Vĩnh Long, khu Đại Lí, thành phố Đài Trung, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C5095186 cấp ngày 27/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Trung, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

185. **HUỲNH NGỌC HẢO**, sinh ngày 02/5/1997 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 64 cấp ngày 02/6/1999
Hiện trú tại: Số 366, đường An Nam, khóm 017, phường Kiến Nam, khu Giai Lí, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5095591 cấp ngày 09/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Trường, xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

186. **NGUYỄN THỊ KHOA NHI**, sinh ngày 12/6/1980 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo GKS số 36 cấp ngày 04/12/1980
Hiện trú tại: Số 126, đường Trung Chính, khóm 015, phường Thổ Thành, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
CMND số: 341395193 cấp ngày 07/10/2015 tại Đồng Tháp
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Nai.

187. **NGUYỄN THỊ KHÁNH VÂN**, sinh ngày 24/8/1980 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 138 cấp ngày 01/12/1980
Hiện trú tại: Lầu 4, số 130, đường Nhân Đức Nhất, khóm 001, phường Thụy Hưng, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4773894 cấp ngày 14/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu 8, xã Đồng Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

188. **PHẠM THỊ HOÀNG YẾN**, sinh ngày 19/5/1978 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 158/2014 cấp ngày 04/11/2014

Hiện trú tại: Số 67, đường Hân Lâm, khóm 012, phường Hồ Sơn, thành phố Đẩu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C0317168 cấp ngày 05/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

189. **LÊ THỊ MAI HƯƠNG**, sinh ngày 20/12/1999 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 521/2015 cấp ngày 29/10/2015
Hiện trú tại: Số 140, đường Mã Quang, khóm 011, phường Nam Bình, thị trấn Thổ Khố, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6158981 cấp ngày 08/10/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Nhà Thờ, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

190. **NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN**, sinh ngày 09/10/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hỏa Lựu, thị xã Vị Thanh, tỉnh Cần Thơ theo GKS số 05 cấp ngày 10/01/2001
Hiện trú tại: Số 61, ngõ 46, đường Thủy Lợi, khóm 012, phường Thiên Giáp, khu Đông, thành phố Tân Trúc, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C5183273 cấp ngày 21/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lợi, xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

191. **NGUYỄN THỊ KIM CHUNG**, sinh ngày 11/11/1998 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Tân, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo GKS số 37/2004 cấp ngày 06/4/2004
Hiện trú tại: Số 220-1, Na Bạt Lâm, khóm 006, phường Na Bạt, khu Tân Hóa, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2381278 cấp ngày 17/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hiệp, xã Long Tân, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

192. **NGUYỄN LỆ HOÀI THƯƠNG**, sinh ngày 03/12/1988 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 179 cấp ngày 18/5/1989

Hiện trú tại: Số 45-2, đường Đức An, khóm 023, phường Hậu Bích, khu Nhân Đức, thành phố Đài Nam, Đài Loan.
Hộ chiếu số: B9028710 cấp ngày 19/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: P4/096 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

193. **NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH**, sinh ngày 18/02/2000 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lộc, huyện Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ theo GKS số 416 cấp ngày 20/8/2004
Hiện trú tại: Lầu 2, số 10, ngõ 64, đường Tự Lập, khóm 027, phường Tú Cảnh, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C5462909 cấp ngày 20/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 186 E/3, ấp Định Thành, xã Đình Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

194. **TRƯƠNG THỊ THÙY DUNG**, sinh ngày 07/01/1992 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 313 cấp ngày 30/6/2018
Hiện trú tại: Số 22-3, ngõ Chấn Hưng, khóm 008, thôn Phúc Nam, làng Phúc Hưng, huyện Chương Hóa, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C4681286 cấp ngày 28/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

195. **TRẦN THỊ NGỌC TRÚC**, sinh ngày 10/11/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thạnh, huyện Ô Môn, Tp. Cần Thơ theo GKS số 52 cấp ngày 15/5/1998
Hiện trú tại: Số 281, phố Dân Trị 16, khóm 018, phường Đại Bình, khu Long Đàm, thành phố Đào Viên.
Hộ chiếu số: C5806454 cấp ngày 29/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Thuận, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ.

196. **GIANG PHƯƠNG QUYÊN**, sinh ngày 19/02/1996 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 328 cấp ngày 17/10/2000

Hiện trú tại: Số 27, ngách 16, ngõ 659, đường Trung Dân, khóm 025, phường Nam Yến, khu Yến Sào, Tp. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9639303 cấp ngày 03/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Gia Hội, xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

197. **NGUYỄN THỊ NGỌC**, sinh ngày 22/7/1992 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 452 cấp ngày 26/8/1997
Hiện trú tại: Lầu 2-2, số 147 đường Đại Đồng Bắc, khóm 028, phường Đàm Can, thành phố Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3716098 cấp ngày 15/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vàm, xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

198. **TRƯƠNG THỊ TUYẾT**, sinh ngày 29/5/1984 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: số 21 ngõ 252 đường Thần Lâm Nam, khóm 005, phường Nhị Hòa, khu Đại Nhã, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1835992 cấp ngày 21/6/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Gia Lâm, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.